

Số: **06/2022/QĐST-DS**

*Hàm Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* **Ngân hàng C.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

*Đơn vị thực hiện việc khởi kiện:* **Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện H, tỉnh Tuyên Quang.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Phí Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc.

Địa chỉ Phòng giao dịch: Tổ dân phố Bắc Mực, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*\* Bị đơn:* Ông **Ma Văn T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Bá, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Ma Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện H, tỉnh Tuyên Quang) tổng số tiền 62.912.501đ (*Sáu mươi hai triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm linh một đồng*); trong đó: tổng nợ gốc là 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*); tổng nợ lãi tính đến ngày 27 tháng 01 năm 2022 là 24.912.501đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm linh một đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Về án phí: Tiền án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 1.572.812đ (Một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm mười hai đồng).

Ông Ma Văn T tự nguyện nhận chịu 786.406đ (Bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm linh sáu đồng). Ông Trình chưa nộp án phí.

Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện H, tỉnh Tuyên Quang) tự nguyện nhận chịu 786.406đ (Bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm linh sáu đồng). Nhưng Ngân hàng C thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND h. Hàm Yên (02 bản);
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**

